



BẢN TIN HẢI QUAN Số 4215 (26/10 - 31/10/2015)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	Trang 1 2
--	--	------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 9628/TCHQ-TXNK Ngày 16/10/2015	Hướng dẫn kiểm tra mặt hàng phôi thép.
Công văn 9635/TCHQ-TXNK Ngày 16/10/2015	Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.
Công văn 9658/TCHQ-GSQL Ngày 19/10/2015	Hướng dẫn thành lập cửa hàng miễn thuế trong nội thành.
Công văn 9666/TCHQ-GSQL Ngày 19/10/2015	Hướng dẫn nhận hàng viện trợ về bảo quản.
Công văn 14573/BTC-TCHQ Ngày 19/10/2015	Hướng dẫn tái xuất xăng dầu.
Công văn 1275/GSQL-GQ2 Ngày 20/10/2015	Hướng dẫn thời hạn nộp báo cáo quyết toán.
Công văn 1276/GSQL-GQ3 Ngày 20/10/2015	Theo dõi tờ khai tạm nhập - tái xuất đến hạn tái xuất chưa tái xuất.
Công văn 9685/TCHQ-TXNK Ngày 20/10/2015	Hướng dẫn xác định bò thuần chủng để nhân giống.
Công văn 1294/GSQL-GQ1 Ngày 22/10/2015	Hướng dẫn nhập khẩu thùng phuy bằng sắt đã qua sử dụng.
Công văn 1295/GSQL-GQ1 Ngày 22/10/2015	Hướng dẫn xác nhận hàng qua khu vực giám sát trên tờ khai hải quan xuất khẩu.
Công văn 9785/TCHQ-TXNK Ngày 22/10/2015	Hướng dẫn phân loại mặt hàng dầu rửa.
Công văn 9815/TCHQ-TXNK Ngày 22/10/2015	Hướng dẫn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.



Công văn 9816/TCHQ-TXNK
Ngày 22/10/2015

Hướng dẫn phân loại mặt hàng magiê sulphat.

Công văn 9822/TCHQ-TXNK
Ngày 22/10/2015

Hướng dẫn chuyển tiêu thụ nội địa.

Công văn 1944/TXNK-CST
Ngày 23/10/2015

Thẩm quyền ký quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế.

Công văn 9835/TCHQ-TXNK
Ngày 23/10/2015

Hướng dẫn thuế GTGT đối với hàng TX-TN.

Công văn 9848/TCHQ-TXNK
Ngày 23/10/2015

Hướng dẫn xác định trước mã số.

Công văn 15001/BTC-TCHQ
Ngày 23/10/2015

Hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu phương tiện tạo TSCĐ.

Công văn 1965/TXNK-CST
Ngày 26/10/2015

Hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Công văn 9895/TCHQ-TXNK
Ngày 26/10/2015

Hướng dẫn xử lý thuế hàng SXKK.

Công văn 9910/TCHQ-GSQL
Ngày 26/10/2015

Hướng dẫn xử lý vướng mắc đối với loại hình gia công, SXKK.

Công văn 10013/TCHQ-TXNK
Ngày 28/10/2015

Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.

Công văn 10014/TCHQ-TXNK
Ngày 28/10/2015

Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.

Công văn 10015/TCHQ-TXNK
Ngày 28/10/2015

Trả lời vướng mắc về giá tính thuế mặt hàng than củi.

Công văn 10016/TCHQ-TXNK
Ngày 28/10/2015

Hướng dẫn phân loại trước mặt hàng XNK.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn xác định trước mã số hàng hóa.

Công văn này hướng dẫn xác định trước mã số đối với các mặt hàng đầu nổi gấn trên tấm mạch in, theo đó:

Căn cứ khoản 3 Điều 24 Nghị Định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính Phủ;

Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì hồ sơ xác định trước mã số gồm:

Hồ sơ xác định trước mã số:

a) Đơn đề nghị xác định trước theo mẫu số 01/XĐTMS/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư này; 01 bản chính;



Công văn 9635/TCHQ-TXNK

Ngày 16/10/2015

Hướng dẫn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Công văn 9815/TCHQ-TXNK

Ngày 22/10/2015

Hướng dẫn xử lý vướng mắc đối với loại hình gia công, SXKK.

b) Mẫu hàng hóa dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp không có mẫu hàng, tổ chức, cá nhân phải cung cấp tài liệu kỹ thuật (như bản phân tích thành phần, catalogue, hình ảnh hàng hóa), mô tả chi tiết thành phần, tính chất, cấu tạo, công dụng, phương thức vận hành của hàng hóa: 01 bản chính.

Công văn này trả lời vướng mắc về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, theo đó:

1) Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính và điểm 1 công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/9/2015 của Bộ Tài chính thì máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

2) Hiện nay, Cục Hải quan TP. Hải Phòng phát sinh vướng mắc khi xác định thuế suất thuế GTGT đối với các mặt hàng sau:

- Mặt hàng “máy kéo dùng trong nông nghiệp” không phải máy kéo cầm tay do Công ty TNHH Một thành viên thương mại và nhập khẩu Cửa Long khai báo nhập khẩu tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I. Biểu thuế nhập khẩu không phân biệt mã số đối với mặt hàng máy kéo có hay không dùng trong nông nghiệp và kết quả xác nhận chất lượng xác định tên hàng là Máy kéo, không thể hiện mục đích dùng trong nông nghiệp.

- Mặt hàng “máy cắt cỏ hiệu Hyundai, cầm tay, có động cơ nổ dùng trong nông nghiệp, mới 100%” do Công ty TNHH Anh Tin nhập khẩu. Thực tế kiểm tra xác định là “máy cắt cỏ cầm tay, có động cơ nổ hiệu Hyundai các loại, mới 100%”. Doanh nghiệp xuất trình chứng thư giám định về chủng loại hàng số 08022/N/2015 ngày 12/8/2015 của Sulicontrol xác định là “máy cắt cỏ cầm tay, dùng thu hoạch cỏ trong nông nghiệp, sử dụng động cơ nổ, mới 100%”.

Đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 và điểm 1 công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/9/2015 của Bộ Tài chính thì các mặt hàng nêu trên chưa được liệt kê trong danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ điểm 3 công văn số 12848/BTC-CST ngày 15/9/2015 của Bộ Tài chính và để đảm bảo thực hiện thống nhất, Tổng cục Hải quan chuyển công văn số 7486/HQHP-TXNK nêu trên của Cục Hải quan TP. Hải Phòng đến Tổng cục Thuế xem xét, hướng dẫn thực hiện.

Công văn này trả lời vướng mắc đối với loại hình gia công, SXKK, theo đó:

1. Về mẫu ấn chỉ ban hành Quyết định ấn định thuế:

Yêu cầu Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh thống nhất sử dụng mẫu ấn chỉ số 09/QĐAĐT/TXNK Phụ lục 6 ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.



2. Về thời hạn nộp thuế đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp có khai báo chuyển đổi mục đích sử dụng:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ và khoản 2 Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó chuyển mục đích sử dụng, chuyên tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.

Theo đó, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định. Cơ quan hải quan chỉ ấn định thuế đối với trường hợp người nộp thuế tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng, không tự giác kê khai nộp thuế. Thời hạn nộp tiền thuế ấn định thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 42 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

3. Đối với doanh nghiệp đã giải thể, bỏ trốn, mất tích, chây ì không đến thanh khoản hợp đồng, không đến quyết toán, không khai báo bổ sung với cơ quan hải quan về việc chuyển đổi mục đích sử dụng (nhóm không có khả năng thu hồi nợ), yêu cầu Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh thực hiện các công việc sau:

- Xác định nghĩa vụ về thuế đối với lượng nguyên vật liệu còn tồn đọng chưa xuất khẩu; nguyên liệu, vật tư đã chuyển đổi mục đích sử dụng theo hướng dẫn tại công văn số 3474/TCHQ-GSQL ngày 17/4/2015 của Tổng cục Hải quan.

- Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, Chi cục Hải quan nơi quản lý doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ các biện pháp đơn đốc, xác minh nhưng không có kết quả thì hoàn chỉnh và chuyển toàn bộ hồ sơ hải quan cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra về tội buôn lậu, trốn thuế theo quy định của Bộ Luật hình sự.

4. Về việc kiểm tra báo cáo quyết toán sau khi kết thúc năm tài chính:

Tại điểm b, khoản 5 Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính và điểm b, khoản 2 Điều 17 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan quy định các trường hợp phải kiểm tra báo cáo quyết toán. Việc kiểm tra báo cáo quyết toán thực hiện theo nguyên tắc quản lý rủi ro và đã được hướng dẫn tại điểm b, khoản 3 Điều 22 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan.

Về việc xây dựng phần mềm ứng dụng: Tổng cục Hải quan ghi nhận và sẽ sớm triển khai xây dựng phần mềm hướng dẫn sử dụng để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống nhất thực hiện.

5. Về tính thuế chậm nộp (0,05%/ ngày) và tiêu chí nợ thuế trong hạn 90 ngày và quá hạn 90 ngày:



Công văn 9910/TCHQ-GSQL
Ngày 26/10/2015

Để đảm bảo cho công tác quản lý, theo dõi nợ thuế, hệ thống kế toán tập trung vẫn phải theo dõi nợ trong hạn (như các trường hợp đủ điều kiện được áp dụng thời hạn nộp thuế 275 ngày, hoặc các trường hợp khác có bảo lãnh...) và nợ quá hạn quá 90 ngày để áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo quy định. Tổng cục Hải quan ghi nhận vướng mắc của Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh và sẽ nâng cấp hệ thống kế toán tập trung trong thời gian tới.

6. Về thu thuế đối với hàng hóa cho phép đưa về bảo quản:

Theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 thì trường hợp chưa được thông quan hoặc giải phóng hàng thì chưa phải nộp thuế.